

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn (FORIMEX)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300695842
- Vốn điều lệ: 117.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 117.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Hoa Thám, P. 7, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại: (08) 35108880
- Số Fax: (08) 38431335
- Website: www.forimex.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): FRM

Quá trình hình thành và phát triển:

Tháng 3 năm 1993, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 69/QĐ ngày 03/03/1993 thành lập Công ty Lâm sản Thành phố.

Sau hơn 7 năm hoạt động, tháng 08/2000, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 5478/QĐ-UB-CNN ngày 16/08/2000 sáp nhập Xí nghiệp Đồ gỗ xuất khẩu và Xí nghiệp Giồng và Trồng rừng vào Công ty Lâm sản Thành phố và đổi tên thành Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn.

Căn cứ Quyết định số 2591/QĐ-UB ngày 19/06/2002 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, sáp nhập Công ty Thiết bị phụ tùng cơ khí Nông Nghiệp vào Công ty Lâm Nghiệp Sài Gòn (hai doanh nghiệp Nhà nước thuộc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn).

Đến năm 2010, Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo Quyết định số 3245/QĐ-UBND ngày 23/07/2010 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh v/v phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp Sài Gòn thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Ngày 10/11/2015, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 5910/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sài Gòn thuộc Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV thành Công ty cổ phần.

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300695842 cấp lần đầu ngày 24/08/2010 và thay đổi lần thứ 5 ngày 23/05/2016. Từ ngày 23/05/2016, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần với số vốn điều lệ đăng ký là 117.000.000.000 đồng (Một trăm mười bảy tỷ đồng).

Ngày 09/03/2017, Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn trở thành Công ty đại chúng theo công văn số 1222/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 11/05/2017, Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 93/2017/GCNCP-VSD ngày 11/05/2017 với mã chứng khoán là FRM.

Ngày 15/11/2017, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Hệ thống giao dịch Upcom, ngày giao đầu tiên vào 24/11/2017 với giá khởi điểm : 10.200 đồng

- Các sự kiện khác:

Đến nay, trải qua hơn 25 năm hoạt động, Công ty Cổ phần Lâm nghiệp ngày càng ổn định và phát triển bền vững, thể hiện bằng nhiều thành tích, giải thưởng, chứng chỉ đối với sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu sau:

- Bằng khen của UBND TP (QĐ số 761/QĐ – UBND ngày 24/02/2006)
- Bằng khen của UBND TP (QĐ số 636/QĐ – UBND ngày 13/02/2007)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 995/QĐ – UBND ngày 07/03/2008)
- Cờ Thi đua xuất sắc của UBND Thành phố (QĐ số 994/QĐ – UBND ngày 07/03/2008)

- Huân chương Lao động hạng nhì (QĐ số 1046/QĐ – CTN ngày 12/09/2007)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 1247/QĐ – UBND ngày 31/03/2009)
- Bằng khen UBND TP (QĐ 1275/QĐ – UBND ngày 31/03/2009)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 447/QĐ – UBND ngày 26/01/2010)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 447/QĐ – UBND ngày 17/01/2011)
- Cờ Thi đua xuất sắc của UBND Thành phố (QĐ số 229/QĐ – UBND ngày 17/01/2011)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 977/QĐ – UBND ngày 28/02/2012)
- Bằng khen UBND TP (QĐ số 978/QĐ – UBND ngày 28/02/2012)
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (QĐ số 1658/QĐ/TTG ngày 22/09/2011)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 977/QĐ – UBND ngày 28/02/2012)
- Cờ Thi đua đơn vị xuất sắc của UBND Thành phố (QĐ số 511/QĐ – UBND ngày 29/01/2013)
- UBND TP công nhận Tập thể Lao động xuất sắc (QĐ số 84/QĐ – UBND ngày 07/01/2014)
- Cờ Thi đua đơn vị xuất sắc của UBND Thành phố (QĐ số 83/QĐ – UBND ngày 07/01/2014)
- Huân chương Lao động hạng nhất (QĐ số 1580/QĐ – CTN ngày 30/08/2013)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

Hiện nay, Công ty cung cấp chủ yếu các sản phẩm, dịch vụ sau:

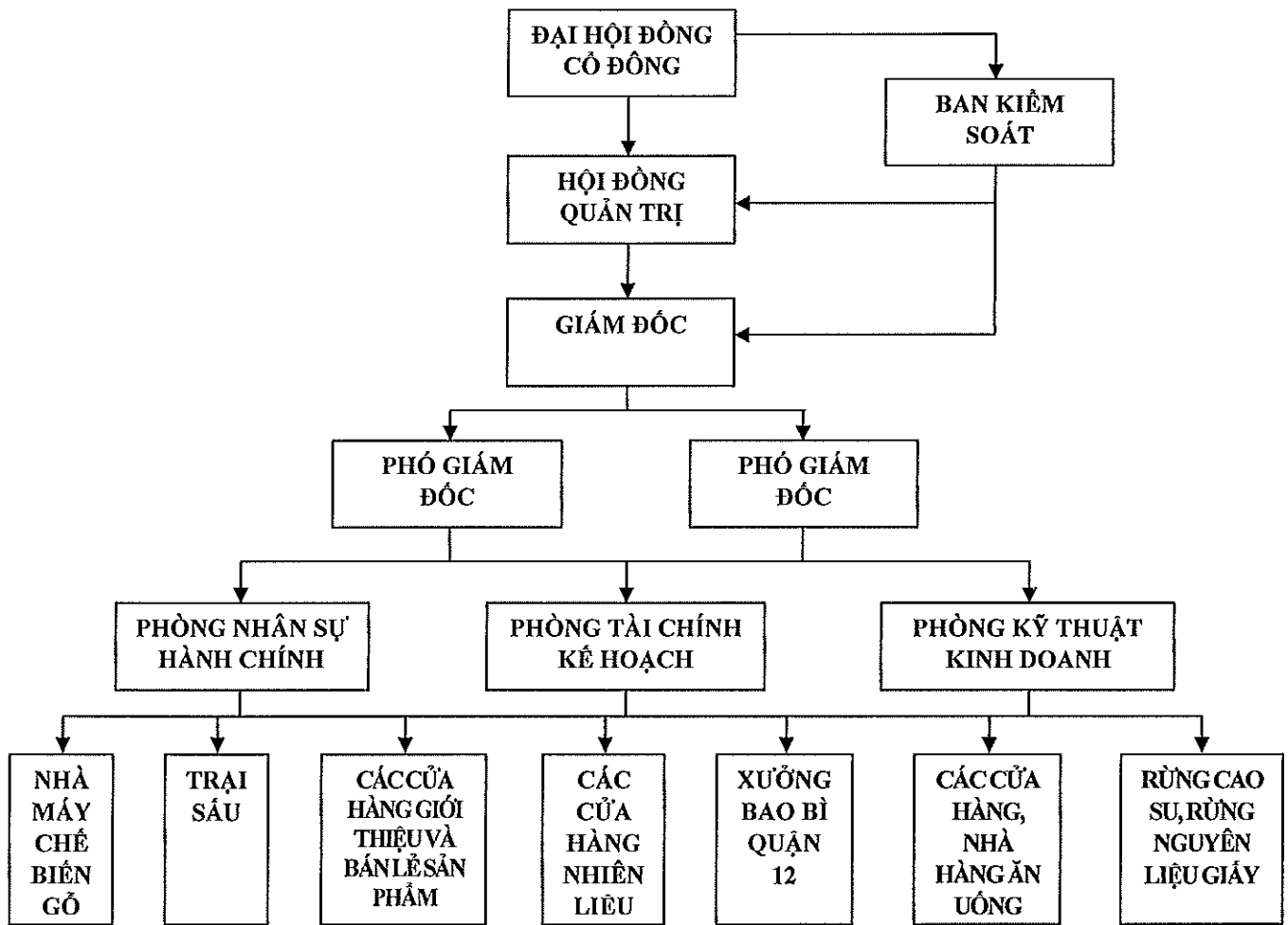
- Trồng rừng Nguyên liệu giấy – Nguyên liệu gỗ – Trồng cây cao su;
- Chế biến gỗ phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng nội địa;
- Nuôi và kinh doanh cá sấu;

- Các lĩnh vực SXKD – Dịch vụ khác: bán lẻ xăng dầu, kinh doanh nhà hàng,...

b) Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh, Tỉnh Đồng Nai, và một số tỉnh khác trên cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- Đại Hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc (01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc);

- 03 Phòng ban chức năng: Phòng Nhân sự – Hành Chính, Phòng Tài Chính – Kế Hoạch, Phòng Kỹ thuật – Kinh doanh;
- 01 Nhà máy Chế biến gỗ Forimex;
- 01 trại nuôi cá sấu tại xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh;
- 03 cửa hàng nhiên liệu; Các Cửa hàng bán lẻ sản phẩm; Nhà hàng Hiếu Hậu Sữ; Cửa hàng ăn uống Bến Sông.
- Các đội trồng rừng Cao su và rừng làm nguyên liệu giấy...

4. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn (Forimex) đặt ra các mục tiêu cơ bản như sau cho chiến lược phát triển của Công ty:

- Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các chủ đầu tư, các khách hàng, các Công ty liên doanh, liên kết tạo khối vững mạnh, đủ sức cạnh tranh với các Công ty trong và ngoài nước.
- Nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác lớn. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi công nghệ sản xuất.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng Khoa học – Công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm/ dịch vụ nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Duy trì và phát triển nhãn hiệu “Forimex” đã được bảo hộ độc quyền để xây dựng và phát triển thành thương hiệu mạnh của Việt Nam.
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội: phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài doanh nghiệp, đồng thời cho phép khai thác được nguồn vốn nội bộ một cách hiệu quả.

Rà soát hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty để có giải pháp, biện pháp chấn chỉnh, nhằm khai thác sử dụng các mặt bằng, nhà xưởng ngày càng hiệu quả hơn.

5. Các rủi ro:

Một số rủi ro chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Rủi ro về chính sách: một số chính sách của Nhà nước có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là chính sách thu hồi đất và giá thuê đất, thuế đất ...
- Rủi ro về môi trường: Nấm, sâu bệnh gây ảnh hưởng và có thể làm giảm sản lượng tại các rừng cao su của Công ty.
- Rủi ro thị trường: Kinh tế thế giới chưa thực sự hồi phục ảnh hưởng đến nhu cầu của các nước. Giá cả và tỉ giá biến động bất thường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Tế	So sánh %
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	117.000	117.000	100%
2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Ng.đồng	5.775	6.700	116%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	51.500	96.759	187,88%
4	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.000	88.226	200,51%
5	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	7.500	8.533	113,77%
6	Lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	6,41	7,29	113,73%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.000	6.651	110,85%

Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn khi Công ty hoạt động với mô hình mới là Công ty Cổ phần, có nhiều yếu tố làm ảnh hưởng đến một số lĩnh vực chính của Công ty như trồng rừng, sản xuất chế biến gỗ, chăn nuôi và kinh doanh cá sấu,... mặt bằng bị thu hẹp. Tuy vậy, tất cả chỉ tiêu nêu trên đều đạt so với kế hoạch là do HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng với sự tham mưu của các Phòng nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp, biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện các mặt công tác như: Chuyển hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng, kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của CB – CNV; Tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí SXKD; Duy trì và ổn định hoạt động SXKD tại các đơn vị cơ sở, kết hợp việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương vụ,... phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức danh hiện tại
1	Trần Minh Thuyết	Giám đốc
2	Đỗ Văn Chiến	Phó Giám đốc
3	Phạm Ngọc Toàn	Phó Giám đốc
4	Lưu Thị Thanh Tâm	Kế toán trưởng

2.2. Các thông tin liên quan đến Ban điều hành như sau:

a) ÔNG TRẦN MINH THUYẾT – Giám đốc

- Họ và tên: **TRẦN MINH THUYẾT**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/03/1967
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CCCD số: 068067000026; Ngày cấp: 10/03/2017; Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 7.500 cổ phiếu, tương đương 0,064% VDL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 7.500 cổ phiếu, tương đương 0,064% VDL.

b) ÔNG ĐỖ VĂN CHIẾN – Phó Giám đốc

- Họ và tên: **ĐỖ VĂN CHIẾN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1972
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 024487233; Ngày cấp: 22/03/2006; Nơi cấp: CA TPHCM.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.800 cổ phiếu, tương đương 0,015% VDL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.800 cổ phiếu, tương đương 0,015% VDL.

c) ÔNG PHẠM NGỌC TOÀN – Phó Giám đốc

- Họ và tên: **PHẠM NGỌC TOÀN**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 04/10/1974
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 025797670; Ngày cấp: 12/09/2013; Nơi cấp: CA TP. HCM
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0,0 % VDL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0,0 % VDL.

d) BÀ LƯU THỊ THANH TÂM – Kế toán trưởng

- Họ và tên: LƯU THỊ THANH TÂM
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/01/1984
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMND số: 351549737; Ngày cấp: 05/01/2007; Nơi cấp: CA An Giang.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.200 cổ phiếu, tương đương 0,019%VDL.
- Trong đó: Cá nhân sở hữu: 2.200 cổ phiếu, tương đương 0,019% VDL.

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ban điều hành năm 2017 gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

Năm 2018 có sự thay đổi trong Ban điều hành gồm: 01 Giám đốc và 02 Giám đốc. Sự bổ sung của Phó Giám đốc đã hỗ trợ cho Giám đốc trong việc quản lý và triển khai các dự án của Công ty.

Số lượng Cán bộ công nhân viên:

Năm 2018 có sự thay đổi so với năm 2017; tại thời điểm 31/12/2017: 110 người, đến 10/4/2018: 111 người, số lượng nhân sự không biến động nhiều so với năm 2017. Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự tại các phòng nghiệp vụ và đơn vị trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Công ty thực hiện tốt nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2017 của chính phủ về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, cụ thể mức lương tối thiểu năm 2017 của người lao động từ 3.750.000 đồng/người/tháng tăng lên 3.980.000 đồng/người/tháng năm 2018 nên đã dần cải thiện cuộc sống của người lao động trong công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Trong năm 2017 Công ty không có đầu tư gì trong khoản mục này.*

4. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài chính:*

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	161.402.175.955	151.368.896.963	-6,2%
Doanh thu thuần:	55.953.947.804	96.759.194.088	73%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	2.514.874.292	11.442.318.210	355%
Lợi nhuận khác:	659.117.017	-2.908.790.421	-540%
Lợi nhuận trước thuế:	3.173.991.309	8.533.527.789	169%
Lợi nhuận sau thuế:	2.438.881.039	6.651.183.687	173%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức:			
Tổng giá trị tài sản:			
Doanh thu:			
Thuế và các khoản phải nộp:			
Lợi nhuận trước thuế:			
Lợi nhuận sau thuế:			

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

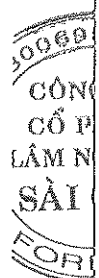
Chỉ tiêu	23/05/2016 đến 31/12/2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,18	2,13	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn:			
+ Hệ số thanh toán nhanh:	1,03	1,99	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			

Chỉ tiêu	23/05/2016 đến 31/12/2016	Năm 2017	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,260	0,17	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,351	0,203	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10	17	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,331	0,640	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần:	4,36%	6,88%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu:	0,02	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:	0,015	0,044	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần:	4,49%	11,82%	
.....			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số Cổ phần phổ thông đang lưu hành: 11.700.000 Cổ phần
- Số lượng Cổ phần chuyển nhượng tự do: 7.538.800 Cổ phần
- Số lượng Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 4.161.200 Cổ phần



b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND/GPDKKD	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đồng nhà nước	Cổ đồng lớn					
	2	3	4	5	6	7	8	
1	CÔNG TY CỔ PHẦN GTNFOODS		x	0105334948	30/05/2011	4.100.000	35,04%	
2	TỔNG CÔNG TY NÔNG NGHIỆP SÀI GÒN	x	x	0300636205	15/11/2006	3.066.500	26,21%	
3	NGUYỄN THỊ MAILAN		x	020039794	27/12/2011	1.971.285	16,85%	
4	TRỊNH THỊ HƯƠNG		x	038187000246	24/12/2014	2.119.126	18,11%	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Số lượng nguyên liệu được sử dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ngành trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác rừng. Trong năm 2017, các đội trồng rừng của Công ty đã chăm sóc, bảo vệ 1.422,65 ha rừng (bao gồm rừng nguyên liệu giấy và rừng cây cao su) đảm bảo về phương diện sinh thái, đem lại lợi ích kinh tế và xã hội cho các cộng đồng địa phương. Bên cạnh đó, sản phẩm gỗ rừng trồng nguyên liệu giấy là nguồn cung cấp nguyên liệu cho các đơn vị hoạt động chế biến lâm sản tại các tỉnh thành.

b) Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng phục vụ sản xuất của Công ty:

Các nguyên liệu gỗ dư thừa trong quá trình gia công sản phẩm cho khách hàng tại Nhà máy Chế biến gỗ được sử dụng 100% làm nguyên liệu đốt lò hơi phục vụ việc sấy gỗ tại Nhà máy.

Nước thải trong quá trình sản xuất tại các đơn vị trực thuộc Công ty đã được xử lý đạt yêu cầu của cơ quan chức năng về môi trường.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp là sử dụng nguồn năng lượng tận dụng từ phế phẩm nguyên liệu gỗ làm nguyên liệu đốt lò hơi tại Nhà máy Chế biến gỗ (vỏ cây, dăm bào, mùn cưa ...).

Năng lượng tiêu thụ gián tiếp là sử dụng nguồn điện lưới quốc gia.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn nước sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là nguồn nước máy sinh hoạt. Tại Nhà máy Chế biến gỗ, nước sử dụng cho nồi hơi phục vụ cho cá phòng sấy gỗ bằng hơi nước, nước còn sử dụng cho các bồn lọc sơn màng nước.

b) Nước thải trong quá trình hoạt động sản xuất: Là nước thải từ việc vệ sinh thiết bị, nước thải từ nồi hơi lò sấy gỗ, nước thải từ bồn lọc sơn màng nước... Loại nước thải này có mức độ nhiễm bẩn khác nhau, được phân loại trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty thực hiện đầy đủ các qui định về bảo vệ môi trường. Các đơn vị sản xuất trực thuộc công ty đều có đủ hồ sơ pháp lý về bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường. Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV SX TM DV Môi trường Á Châu về việc lập báo cáo giám sát chất lượng môi trường và thu gom và xử lý chất thải nguy hại đối với đơn vị sản xuất gồm Nhà Máy Chế Biến Gỗ và Trại nuôi sấu Phạm Văn Hai.. Công ty có sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại và định kỳ hàng năm Công ty thực hiện báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho Chi cục bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2017 Công ty và các đơn vị trực thuộc không có bị phạt vi phạm về các qui định về môi trường.

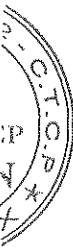
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tổ chức làm việc không quá 8h/ngày, 48 giờ trong tuần. Tùy theo điều kiện, khối lượng công việc và khả năng thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức thực hiện chế độ làm việc 40 giờ trong tuần (05 ngày) nghỉ thứ 7, chủ nhật. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết... Thực hiện theo Luật Lao động.

b) Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, được cung cấp đầy đủ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Người Lao động làm việc.



c) Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Về tuyển dụng: Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đã xây dựng Quy chế, Quy định về tuyển dụng Lao động. Các Quy chế, Quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với thực tế của Công ty. Việc tuyển dụng Lao động đảm bảo công khai, công bằng, đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, tùy theo đặc điểm và điều kiện Xã hội, yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty trong từng thời kì.

- Về đào tạo: Công ty luôn quán triệt, tuyên truyền, khuyến khích, tạo điều kiện và tổ chức đào tạo tại chỗ, tự học tập đào tạo để nâng cao nhận thức về pháp luật, về trình độ chuyên môn, nhiệm vụ công tác và các Quy định của Công ty để toàn thể Người Lao động nâng cao trách nhiệm, năng lực và hiệu quả công tác.

d) Chính sách lương và thưởng

- Về tiền lương: Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

- Về quyền lợi: Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như tham quan, du lịch, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

- Về tiền thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

- Năm 2017, thu nhập bình quân của Cán bộ công nhân viên khoảng 6.700.000 đồng / tháng.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tại Văn phòng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc Công ty luôn chấp hành các qui định của đại phương, tích cực tham gia đóng góp và ủng hộ các hoạt động của địa phương đề ra như quỹ chăm lo người nghèo phường 7 quận Bình Thạnh, phường Tân Phú Quận 9 là 1.500.000đồng... Ngoài ra năm 2017 công ty đã tài trợ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho quỹ học bổng Vừ A Dính nhằm mục đích tài trợ học bổng cho con em chiến sĩ ngư dân biển đảo.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Trong năm 2017, Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường vốn xanh nên chưa có báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 là năm thứ hai Công ty hoạt động với mô hình là Công ty Cổ phần, tuy tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã nỗ lực nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác của toàn thể nhân viên, giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động, với kết quả đạt được trong năm 2017 như sau:

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh :

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế Hoạch	Thực Tế	So sánh %
	2	3	4	5	6=5/4
	Vốn điều lệ	Tr.đồng	117.000	117.000	100%
	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Ng.đồng	5.775	6.700	116%
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	51.500	96.759	187,88%
	Tổng chi phí	Tr.đồng	44.000	88.226	200,51%
	Lợi nhuận thực hiện	Tr.đồng	7.500	8.533	113,77%
	Lợi nhuận thực hiện/vốn điều lệ	%	6,41	7,29	113,73%
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.000	6.651	110,85%

Trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn khi Công ty hoạt động với mô hình mới là Công ty Cổ phần, có nhiều yếu tố làm ảnh hưởng đến một số lĩnh vực chính của Công ty như trồng rừng, sản xuất chế biến gỗ, chăn nuôi và kinh doanh cá sấu,...mặt bằng bị thu hẹp. Tuy vậy, tất cả chỉ tiêu nêu trên đều đạt so với kế hoạch là do HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cùng với sự tham mưu của các Phòng nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp, biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện các mặt công tác như: Chuyển hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng, kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của CB - CNV; Tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và chi

phí SXKD; Duy trì và ổn định hoạt động SXKD tại các đơn vị cơ sở, kết hợp việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương vụ,... phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2017, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động.

b) Đánh giá kết quả:

Những thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

b.1) Hợp tác kinh doanh tại một số mặt bằng

Trong năm 2017 Công ty đã khai thác công năng, tận dụng mặt bằng hợp tác kinh doanh với các đối tác tiềm năng tại một số mặt bằng nhằm tiết giảm các chi phí khấu hao, thuê đất... của Công ty và thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý nhằm đem lại hiệu quả kinh doanh như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Ghi chú
	Doanh thu trong năm	Triệu đồng	10.382	
	Chi phí trong năm	Triệu đồng	3.640	
	Lãi gộp trong năm	Triệu đồng	6.742	

b.2) Trong lĩnh vực chế biến gỗ

Doanh thu thực hiện trong năm là 10,363 tỷ đồng, lãi gộp là 3,302 tỷ đồng đạt 114,65 % so với kế hoạch.

Khó khăn lớn nhất của khâu chế biến gỗ hiện nay là: Nhân công ngày càng khó tuyển dụng, giá cả đầu vào tăng so với giá đầu ra, đơn hàng giảm, khách hàng không ổn định, yêu cầu của thị trường ngày càng cao về chất lượng, kỹ thuật của sản phẩm và nhất là nguồn gốc gỗ phải có chứng chỉ rừng FSC. Điều này bắt buộc Nhà máy phải điều chỉnh hướng hoạt động SXKD là nhận hàng gia công cho các đơn vị khác.

Công ty chưa có điều kiện để trang bị máy móc thiết bị hiện đại, tiên tiến để tăng năng suất, hạ giá thành sản phẩm. Trang thiết bị máy móc và cơ sở hạ tầng nhà xưởng chưa đủ sức cạnh tranh với đơn vị cùng ngành nghề.

b.3) Trong lĩnh vực trồng rừng

Thực hiện tốt việc chăm sóc và bảo vệ 1.422,65 ha rừng.

- Trong đó:

+ Rừng Nguyên liệu giấy: 714,2 ha cây Lâm nghiệp; sản lượng gỗ khai thác thực hiện 8.150 stere đôi, đạt 100% kế hoạch.

+ Rừng cao su 708,45 ha; Sản lượng cao su khai thác thực hiện 2.360 tấn, đạt 100% kế hoạch.

Qua hơn 20 năm, Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý, bảo vệ và chăm sóc, đã đưa năng suất cây nguyên liệu giấy từ 70 – 80 m³/ha lên 100 – 110 m³/ha; đối với cây cao su cũng đã đưa năng suất cho mủ đạt được định mức kinh tế kỹ thuật của ngành cao su trong điều kiện địa hình đồi núi và phân tán da beo tại địa bàn xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Trong thời gian qua Công ty đã và đang dần điều chỉnh lại định mức vật tư, công chăm sóc trồng rừng tại các đội nhằm tiết giảm chi phí nhưng không ảnh hưởng đến chất lượng cũng như năng suất cây.

Đất trồng rừng ngày càng bị thu hẹp do các tỉnh thu hồi để thực hiện các dự án của địa phương. Cụ thể ở huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai diện tích sau khi thu hồi đến cuối năm 2017 chỉ còn lại 53,73 ha.

Mùa khai thác cao su năm 2017 giá mủ cao su đầu mùa thấp, chỉ tăng nhẹ vào cuối mùa vụ, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Công ty trong lĩnh vực này.

b.4) Trong lĩnh vực chăn nuôi cá sấu

Triển khai sửa chữa phòng ấp, chăm sóc tốt đàn sấu theo đúng quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế kỹ thuật; tổng đàn hiện có đến cuối năm 2017 là 4.273 con, giảm 50,52% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi sấu, thực hiện theo đúng quy trình của Tổ chức Cites và đã được Tổ chức Cites cấp giấy chứng nhận.

Đã thực hiện thành công kỹ thuật ấp nở bằng điện với tỷ lệ nở khoảng $\pm 80\%$ so với ấp nở dân gian chỉ khoảng $\pm 40\%$.

Thị trường xuất khẩu cá sấu và da cá sấu gần như không có, chủ yếu dựa vào thị trường Trung Quốc, giá bán đầu ra biến động giảm và thường không ổn định ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điểm tồn tại chưa khắc phục được trong công tác chăn nuôi hiện nay là một số dịch bệnh do thời tiết, do nguồn nước không đủ tiêu chuẩn vệ sinh ảnh hưởng đến sức khỏe con sấu, do dịch bệnh di truyền mà các bác sĩ thú y chưa tìm ra phương pháp chữa trị làm cho tỉ lệ cá sấu con chết rất cao, trong năm 2017 cá sấu con ấp nở đã chết gần như là 100%.

Đối với số lượng sấu của năm 2013 hiện còn tồn khoảng 1.374 con, do năm 2013, cá sấu con xảy ra tình trạng dịch bệnh, nên đã chích thuốc kháng sinh trực tiếp con sấu dẫn đến tình trạng cá sấu năm 2013 bị dị tật, còi cọc, chậm phát triển và không được phát hiện dẫn đến tình trạng cá nuôi tồn nhiều thức ăn và công chăm sóc nhưng vẫn không phát triển, trọng lượng trung bình mỗi con chỉ từ 1 – 2 kg. Số lượng con sấu này rất khó bán ra thị trường hoặc bán được thì giá rất thấp, ước tính Công ty phải chịu lỗ khoảng 2 tỷ từ việc xử lý bán tận thu đàn sấu này và các khấu hao các chuồng trại bỏ trống sau khi sắp xếp, sàn lọc lại đàn sấu.

b.5) Về các mảng hoạt động khác

Bao bì giấy: doanh thu thực hiện 11,852 tỷ đồng, lãi gộp là 0,516 tỷ đồng đạt 99,26 % so kế hoạch.

Riêng các mặt bằng cây xăng Công ty hợp tác với Công ty Cần Giờ để kinh doanh khai thác đạt mức lãi gộp 3,181 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Dịch vụ ăn uống: Doanh thu thực hiện 1,838 tỷ đồng, đạt 80,40% so kế hoạch.

- Bên cạnh đó, Công ty đã tăng cường kinh doanh thương vụ cá sấu với tổng doanh thu 15,258 tỷ đồng.

- Công ty kinh doanh thương vụ mua bán gỗ với tổng doanh thu là 13,748 tỷ đồng.

- Kinh doanh sản phẩm da tại các cửa hàng đạt doanh thu 2,911 tỷ đồng.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

ĐVT : triệu đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.350.714.208	1.486.053.160
Đầu tư tài chính ngắn hạn		11.132.500.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	25.691.816.168	23.318.437.430
Hàng tồn kho	3.075.457.092	5.562.428.659
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		
Tài sản ngắn hạn khác	11.364.509.029	4.560.471.106
Tài sản dài hạn	102.886.400.466	115.342.285.600
Tài sản cố định	69.091.063.537	75.884.096.501
Tài sản dở dang dài hạn	32.027.494.173	37.110.355.780
Tài sản dài hạn khác	1.558.442.756	2.167.833.319
<u>Tổng tài sản</u>	151.368.896.963	161.402.175.955

Tổng tài sản cuối kỳ 151 tỷ giảm 6,2% chủ yếu do giảm các khoản mục sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng : 6,86 tỷ
- Các khoản phải thu ngắn hạn tăng : 2,3 tỷ
- Tài sản ngắn hạn khác tăng : 6,8 tỷ
- Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm : 11,13 tỷ
- Hàng tồn kho giảm : 2,49 tỷ
- Tài sản dài hạn giảm 12,46 tỷ

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2017 tổng dư nợ ngắn hạn của Công ty là 22.750.863.841 đồng và tổng dư nợ dài hạn là 2.771.856.500 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	39.194.210.816	22.750.863.841
1. Phải trả người bán ngắn hạn	7.196.606.368	8.648.862.931
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	519.900	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.626.190.963	2.386.886.597
4. Phải trả người lao động	905.958.448	2.529.886.054
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	2.263.147.149	112.586.181
6. Phải trả ngắn hạn khác	5.472.099.989	6.777.353.974
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21.729.687.999	
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn		2.100.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		195.288.104
II. Nợ dài hạn		
1. Phải trả dài hạn khác	2.769.084.100	2.771.856.500
Tổng cộng	41.963.294.916	25.522.720.341

Nguồn: BCTC giai đoạn 01/01/2017 – 31/12/2017 của CTCP Lâm nghiệp Sài Gòn đã được kiểm toán.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã thực hiện công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự tại Văn phòng và các đơn vị trực thuộc trên tinh thần tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát triển của Công ty, với số lượng nhân sự tại thời điểm ngày 31/12/2016 là: 164 người giảm xuống còn 110 người tại thời điểm 31/12/2017 nhưng vẫn đáp ứng tốt yêu cầu công việc; triển khai rà soát, bổ sung, xây dựng các quy chế, quy định của Công ty phù hợp với pháp luật hiện hành, nhằm thực hiện tốt vai trò quản lý, kiểm tra, kiểm soát trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2018, Công ty tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được, đồng thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong năm qua. Ban Giám đốc cùng toàn thể nhân viên Công ty, tập trung thực hiện tốt các chỉ tiêu trọng tâm sau:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Ban lãnh đạo Công ty nhận định: Năm 2018 vẫn tiếp tục khó khăn cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty nói riêng. Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc Công ty cần thực hiện ngay những biện pháp như: Thúc đẩy mạnh việc đầu tư, hợp tác trong các ngành nghề mới để tạo thêm hoạt động kinh doanh, tìm đầu ra cho mặt hàng cá sấu xuất khẩu. Riêng mảng cao su của Công ty cũng tiến hành rà soát các định mức vật tư, công chăm sóc nhằm kiểm soát tốt chi phí đầu ra, đồng thời tìm thêm quỹ đất để đầu tư phát triển trồng cây nguyên liệu giấy.

Dựa trên tình hình hoạt động thực tế của Công ty năm 2017, Ban lãnh đạo kính trình Đại hội cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	117.000
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	101.500
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	91.500
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	10.000
5	Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	8,55%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	8.000
7	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	6,84%
8	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	400
	- Quỹ đầu tư phát triển (5%/lợi nhuận sau thuế)	Tr.đồng	400
9	Lợi nhuận sau thuế để chi cổ tức	Tr.đồng	7.600
0	Cổ tức/vốn điều lệ	%	6,50%

- Thu nhập bình quân: 7 triệu đồng/người/tháng.

b) Một số giải pháp chủ yếu

b.1) Về lĩnh vực hoạt động chung

- Duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho công nhân viên.

- Nâng cao năng lực quản trị và hoạch định chính sách, chiến lược phát triển phù hợp với bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả SXKD trên cơ sở khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế sẵn có của Công ty.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh để chủ động hội nhập với nền kinh tế thế giới.

- Hoàn thiện hồ sơ pháp lý, rà soát đánh giá lợi thế từng mặt bằng, ngành nghề hoạt động của Công ty để phát triển đầu tư, nhanh chóng thanh lý các mặt bằng không còn nhu cầu sản xuất kinh doanh như: Khu đất tại Phú Quốc, Xuân Lộc. Các mặt bằng còn trống Công ty chủ động tìm kiếm khách hàng có năng lực để hợp tác khai thác hết công năng nhà xưởng.

- Tiếp tục đẩy mạnh quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa để khuyến khích trưng thương hiệu, tăng khả năng tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh.

b.2) Về lĩnh vực chế biến gỗ

Thanh lý một số máy đã cũ không còn đáp ứng với hoạt động sản xuất; Tiến hành khoán định mức doanh thu, chi phí SXKD cho Nhà máy để nâng cao năng lực sản xuất và tiết kiệm chi phí quản lý.

b.3) Về lĩnh vực chăn nuôi sấu

- Nhanh chóng thanh lý đàn sấu kém hiệu quả, thanh lọc lại số lượng đàn cá sấu hợp lý về tỉ lệ sấu các loại để duy trì đàn sấu ở mức đem lại hiệu quả cao nhất. Đồng thời, Công ty chủ động gây giống, bán cá sấu con cho hộ dân và thu mua cá sấu thương phẩm để xuất khẩu cho thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga...

- Tiếp tục cải tiến quy trình kỹ thuật chăn nuôi cá sấu để nâng cao chất lượng đàn sấu, hạn chế tối đa dịch bệnh ảnh hưởng đến con sấu.

- Đối với số lượng cá sấu bị dị tật, còi cọc, chậm phát triển, Ban lãnh đạo Công ty sẽ nhanh chóng tìm mọi giải pháp thanh lý để hạn chế thiệt hại ở mức thấp nhất có thể vì nếu tiếp tục giữ lại nuôi thì giá trị của con sấu càng tăng lên, chất lượng không tăng trong khi giá trị bán ra rất thấp.

- Hiện tại, chi phí khấu hao chuồng trại rất lớn (năm 2017 là 1.052.736.801 đồng) dẫn đến giá trị phân bổ lên mỗi con sấu lớn. Để tiết giảm chi phí khấu hao thì sau khi thanh lọc lại đàn sấu, số chuồng trống nhiều Công ty sẽ tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác trong lĩnh vực chăn nuôi.

b.4) Về lĩnh vực trồng rừng

842
TY
IẢN
HIỆP
HON
MET

- Tiến hành khai thác diện tích rừng nguyên liệu giấy còn lại tại Nhơn Trạch – Đồng Nai để kịp tiến độ bàn giao lại đất cho địa phương.

- Tăng cường các mối quan hệ, làm việc với các tỉnh thành còn diện tích đất rừng để tạo quỹ đất tiếp tục hợp tác sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện tốt hơn việc thâm canh, đổi mới cây giống và mật độ trồng để nâng cao năng suất lên 20-30%.

- Tiếp tục rà soát các chi phí trên tinh thần tiết kiệm nhất để thực hiện khoản chi phí chăm sóc rừng và kinh doanh khai thác mủ cao su có hiệu quả hơn.

b.5) Về mặt bằng

- Theo dõi và có biện pháp hợp lý để nhanh chóng hoàn thành hồ sơ pháp lý chuyển sang Công ty Cổ phần cho tất cả các mặt bằng nhà đất Công ty đang quản lý để từ đó có phương án sử dụng đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất.

- Nhanh chóng thanh lý hai khu đất tại Phú Quốc và Xuân Lộc, tìm đối tác hợp tác sử dụng hết diện tích trại sấu Phạm Văn Hai để tạo thêm nguồn vốn đầu tư phát triển các dự án tại Thành phố và giảm chi phí khấu hao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán là ý kiến chấp nhận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty luôn quan tâm công tác bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy cụ thể là qua kiểm tra của các cơ quan, ban ngành đánh giá Công ty đã thực hiện đầy đủ các qui định pháp luật môi trường và phòng cháy chữa cháy .

Về mặt xã hội từ khi thành lập Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn đến nay. Công ty đã tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 110 người, thu nhập người lao động ngày được nâng lên.

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Tiêu thụ nước: Công ty lập phiếu kê khai lượng nước thải phục vụ thu phí bảo vệ môi trường, hàng năm công ty đóng đầy đủ các phí môi trường theo qui định.

Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm và nhắc nhở CB – CNV thực hiện tiết kiệm sử dụng điện trong sinh hoạt tại cơ quan cũng như trong gia đình .

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã xây dựng hệ thống thang, bảng lương, định mức lao động, quy chế tiền lương, phụ cấp lương... áp dụng tại đơn vị để làm cơ sở tuyển dụng, sử dụng lao động, thỏa thuận mức lương ghi trong hợp đồng lao động và trả lương

cho người lao động, đồng thời gửi cho phòng lao động thương binh xã hội quận Bình Thạnh nơi công ty đặt trụ sở.

Công ty đã đảm bảo việc trả lương cho người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định theo nghị định 141/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2017 của chính phủ về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, cụ thể mức lương tối thiểu năm 2017 của người lao động từ 3.750.000 đồng/người/tháng tăng lên 3.980.000 đồng/người/tháng năm 2018.

Công ty thực hiện tốt các chế độ chi trả về BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Trong năm 2018 mức lương tối thiểu vùng tăng nên quỹ đóng BHXH, BHYT, BHTN tại công ty cũng tăng theo, tuy vậy công ty cũng thực hiện tốt mức đóng các quỹ BHXH cho người lao động, không để xảy ra nợ bảo hiểm xã hội.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Sài Gòn hoạt động tuân thủ các quy định pháp luật và qui định tại địa phương, duy trì mối quan hệ tốt với địa phương, tham gia và đóng góp chi phí khi địa phương yêu cầu.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

Lãnh đạo Công ty cùng với sự tham mưu của các Phòng nghiệp vụ đã đề ra những giải pháp, biện pháp tích cực chỉ đạo thực hiện các mặt công tác như: Chuyên hướng kinh doanh – khai thác mặt bằng, kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, năng lực công tác của CB-CNV; Tiếp tục thực hiện triệt để chủ trương tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí SX; Duy trì và ổn định hoạt động SXKD tại các đơn vị cơ sở, kết hợp việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương vụ,...Phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các mặt hoạt động của công ty trong năm 2017, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động cụ thể :

- Tổng doanh thu: 96.759 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 8.534 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 6.651 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản: 4,4%
- Nộp ngân sách: số đã nộp 16.825 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 6.700.000 đồng/người/tháng.

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Hoạt động môi trường trong suốt những năm qua luôn được chú trọng, duy trì và cải tiến nhằm các mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Công ty duy trì quản lý môi trường theo quy định của pháp luật, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, kiểm soát và xử lý nước thải, nâng cao ý thức của nhân viên và cộng đồng trong vấn đề bảo vệ môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Duy trì môi trường lao động thân thiện, quan tâm đến sức khỏe và an toàn của người lao động.

- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố nền tảng, quyết định sự tăng trưởng và phát triển của công ty. Do vậy Công ty sẽ phải xây dựng đội ngũ lao động đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo và nâng cao về chất lượng có kỹ năng quản lý hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao sức cạnh tranh của công ty trên thị trường.

- Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ cho các gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn tại địa phương. Tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD công ty:

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban giám đốc cùng các phòng ban thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và triển khai những giải pháp đề ra, kiên trì khắc phục khó khăn, duy trì vị thế trong kinh doanh và hiệu xuất sử dụng tài sản, đời sống cán bộ công nhân viên ổn định, giữ được uy tín với khách hàng, đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông và các nhà đầu tư. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn kịp thời, phù hợp, hiệu quả của các giải pháp đã được HĐQT đặt ra, đồng thời thể hiện sự cố gắng quyết tâm cao của cán bộ lãnh đạo và toàn thể nhân viên trong công ty vững tin đưa doanh nghiệp vượt qua khó khăn và vững bước tiến lên.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Ngoài tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến xây dựng chiến lược phát triển và kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 phù hợp với đặc thù phát triển của Công ty. Tập trung mọi nguồn lực thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2018.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự. Chú trọng công tác qui hoạch đào tạo, bố trí cán bộ, nhất là cán bộ kế thừa, cán bộ lãnh đạo.

Rà soát, phân tích hiệu quả hoạt động SXKD đối với từng lĩnh vực kinh doanh, từng mặt bằng nhà, xưởng; nhằm phát huy tối đa năng lực SXKD của từng ngành nghề, từng mặt bằng.

Thực hiện có hiệu quả và đúng tiến độ các dự án đầu tư, nâng cấp đã được phê duyệt.

Tăng cường công tác chiến lược kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, chính sách trả lương, thưởng, ...

Tìm kiếm và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương vụ có hiệu quả.

Triển khai hợp tác khai thác mỏ than bùn tại Đăk Mít – Đăk Nông

Tiếp tục hưởng ứng chủ trương tiết kiệm để ổn định, duy trì và phát triển SXKD.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

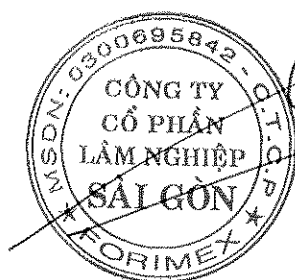
Theo ý kiến đánh giá của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía nam (AASCS) đánh giá: "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Sài Gòn tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017 phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

(đính kèm Báo cáo kiểm toán độc lập)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(đính kèm Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH HĐQT

Tạ Văn Quyền